

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 20 - 8 - 2021
Về việc ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Vạn.
2. Bà Lê Lưu Hồng Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Mỹ Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thạch Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2021, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Q, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trương Mùi N, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Q, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

Chị và anh Trương Mùi N tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 08/10/2018. Trong quá trình chung sống, giữa chị và anh N thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Hai bên cũng đã cố gắng hàn gắn mâu thuẫn nhưng cuộc sống chung vẫn không hạnh phúc, hiện nay chị và anh N đã sống ly thân. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trương Mùi N.

Trong quá trình chung sống, chị và anh N không có con chung. Về tài sản và công nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Mùi N đã được Tòa án thông báo về việc khởi kiện. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh N không có mặt để làm việc nên không có lời khai lưu tại hồ sơ.

Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, bị đơn trú tại thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh Trương Mùi N vắng mặt không có lý do. Tại biên bản xác minh ngày 20/4/2021 tại Công an phường Q, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông thể hiện: Anh N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố N, phường Q, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông nhưng thường xuyên vắng nhà. Vì vậy Tòa án không thể tổng đạt trực tiếp giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải cho anh N nên thực hiện niêm yết công khai các văn bản tố tụng nói trên theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thực hiện thủ tục xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C và anh Trương Mùi N tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Hoài Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 08/10/2018. Do đó, có căn cứ xác định đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị Nguyễn Thị C thừa nhận trong quá trình sống chung, chị và anh N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Hiện tại chị và anh N đã sống ly thân, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Tại biên bản xác minh ngày 01/6/2021 thể hiện: Hôn nhân giữa chị C và anh

N không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn, hiện tại chị C và anh N đã sống ly thân nhau.

Như vậy, có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị C.

[2.2] Về con chung: Chị C và anh N không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản, công nợ chung: Chị C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị C.

Chị Nguyễn Thị C được ly hôn với anh Trương Mùi N. Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị C và anh Trương Mùi N chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002489 ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Ủy ban nhân dân H, huyện L, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thắm